

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Phan Tấn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Phan Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Phan Tấn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Phan Tấn T thống nhất giao người con chung tên Phan Thành L sinh ngày 21/4/2020 cho chị Ngô Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Tấn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Thành L sinh ngày 21/4/2020 hàng tháng là 1.500.000 đồng

cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính kể từ ngày 28/5/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Phan Tấn T thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Phan Tấn T thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000889 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Ngô Thị Hồng N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Tấn T tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đường sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền